

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-THKH

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

V/v chấn chỉnh, tăng cường quản lý tạm ứng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước.

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các chủ đầu tư, ban quản lý dự án.

Theo báo cáo của Sở Tài chính và Kho bạc nhà nước Thanh Hóa, thời gian qua, công tác quản lý, thu hồi vốn tạm ứng trên địa bàn tỉnh đã có chuyển biến tích cực, tuy nhiên, số dư tạm ứng hiện nay còn tương đối lớn, vẫn còn tình trạng tạm ứng quá hạn lâu năm chưa thu hồi, làm giảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư. Để kịp thời chấn chỉnh, tăng cường quản lý tạm ứng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 12/7/2024, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các chủ đầu tư, ban quản lý dự án tập trung triển khai thực hiện các nội dung sau:

1. Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Tăng cường quản lý chặt chẽ, hiệu quả vốn tạm ứng theo đúng quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 12/7/2024; chịu trách nhiệm trong công tác tổng hợp, theo dõi và chỉ đạo trực tiếp các chủ đầu tư thực hiện đúng quy định về quản lý, tạm ứng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước trong phạm vi kế hoạch vốn được giao, không để phát sinh các khoản tạm ứng quá hạn; có biện pháp chỉ đạo cụ thể để xử lý dứt điểm những trường hợp tạm ứng quá thời hạn quy định kéo dài nhiều năm.

- Thực hiện kiểm tra định kỳ, đột xuất để chấn chỉnh và xử lý các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện của các chủ đầu tư.

- Trường hợp người quyết định đầu tư quyết định mức tạm ứng cao hơn 30% giá trị hợp đồng theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP thì phải căn cứ vào tiến độ thực hiện khối lượng của hợp đồng, khả năng thu hồi vốn tạm ứng của dự án, đánh giá rõ lý do, sự cần thiết mới tăng tỷ lệ tạm ứng và chịu trách nhiệm toàn diện về quyết định của mình.

2. Các chủ đầu tư, ban quản lý dự án

- Thực nghiêm quy định về tạm ứng vốn tại Điều 10 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và pháp luật về việc để xảy ra tình trạng không thu hồi được vốn tạm ứng theo quy định, đặc biệt là các khoản tạm ứng quá hạn thu hồi, kéo dài nhiều năm.

- Có biện pháp quản lý chặt chẽ việc sử dụng vốn tạm ứng, đảm bảo đúng mục đích, đúng đối tượng theo quy định của hợp đồng. Đối với các dự án có thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, ngoài việc tạm ứng đúng theo các quy định về tạm ứng, phải phù hợp với tiến độ GPMB, tiến độ thực hiện dự án, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng tạm ứng vốn đầu tư cho các hợp đồng thi công xây dựng, giám sát thi công xây dựng khi chưa có mặt bằng hoặc kế hoạch GPMB để thực hiện dự án của đơn vị thực hiện công tác GPMB.

- Rà soát nội dung về tạm ứng và thu hồi tạm ứng trong các hợp đồng xây dựng, qua đó thương thảo với bên nhận thầu, ghi cụ thể mức tạm ứng, số lần tạm ứng, thời điểm tạm ứng, mức thu hồi tạm ứng qua các lần thanh toán trong hợp đồng theo đúng quy định của pháp luật.

- Chịu trách nhiệm toàn diện trong việc theo dõi thời gian hiệu lực của bảo lãnh tạm ứng, đảm bảo thời gian có hiệu lực của bảo lãnh tạm ứng hợp đồng phải được kéo dài cho đến khi chủ đầu tư đã thu hồi hết số tiền tạm ứng. Trường hợp bảo lãnh tạm ứng hết thời hạn, phải có trách nhiệm làm thủ tục gia hạn bảo lãnh tạm ứng gửi cơ quan kiểm soát, thanh toán làm căn cứ kiểm soát chi theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP. Làm việc cụ thể với các tổ chức tín dụng phát hành Thư bảo lãnh tạm ứng hoặc tham vấn các tổ chức có chức năng về tư vấn Luật để làm rõ điều kiện thực hiện các nghĩa vụ theo nội dung của Thư bảo lãnh, đảm bảo thu hồi hết vốn tạm ứng theo quy định.

- Đối với các dự án đang thực hiện còn dư số tạm ứng chưa thu hồi: Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, yêu cầu nhà thầu, các đơn vị liên quan khẩn trương thực hiện, nghiệm thu khối lượng hoàn thành để thu hồi vốn tạm ứng, đảm bảo thu hồi hết khi giá trị giải ngân đạt 80% giá trị hợp đồng (trừ trường hợp được người có thẩm quyền cho tạm ứng ở mức cao hơn).

- Đối với các khoản dư ứng quá hạn chưa thu hồi: Rà soát, đánh giá cụ thể nguyên nhân từng khoản tạm ứng quá hạn chưa thu hồi; xác định trách nhiệm tập thể, cá nhân phải hoàn ứng; đề ra các phương án xử lý triệt để và quyết liệt thực hiện, trong đó cần có mốc thời gian cụ thể đối với từng loại dư tạm ứng, đảm bảo thu hồi hết số tạm ứng quá hạn chưa thu hồi (bao gồm cả biện pháp khởi kiện ra tòa, chuyển cơ quan thanh tra, công an).

Quá trình theo dõi, quản lý vốn tạm ứng, trường hợp có sai lệch với số liệu của cơ quan kiểm soát, thanh toán, cần phối hợp với cơ quan kiểm soát, thanh

toán để làm rõ, tránh tình trạng xác định dư tạm ứng quá hạn chưa phù hợp theo quy định của hợp đồng và quy định về quản lý vốn tạm ứng của Chính phủ.

- Tăng cường kiểm tra tình hình sử dụng vốn tạm ứng (tối thiểu 03 tháng/lần), trường hợp phát hiện việc sử dụng vốn tạm ứng không đúng mục đích, phải có biện pháp thu hồi ngay; gửi biên bản kiểm tra tình hình sử dụng vốn tạm ứng về cơ quan kiểm soát, thanh toán nơi giao dịch để theo dõi, tổng hợp, đồng thời gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư để phối hợp quản lý vốn tạm ứng.

- Đưa công tác quản lý, theo dõi tình hình tạm ứng và thu hồi tạm ứng vào tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, bình xét thi đua hàng năm của đơn vị, cá nhân, công chức, viên chức theo quy định.

- Nghiêm túc thực hiện chế độ báo cáo tình hình tạm ứng, thu hồi vốn tạm ứng (03 tháng/lần) theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 10 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP đối với từng dự án, theo từng nội dung (xây lắp, thiết bị, tư vấn, chi khác, bồi thường GPMB), gửi cơ quan kiểm soát, thanh toán nơi giao dịch, đồng thời gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư để phối hợp quản lý; trong đó cần nêu rõ các lý do, các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thu hồi số dư tạm ứng quá hạn (nếu có) và đề xuất biện pháp xử lý.

3. Kho bạc nhà nước Thanh Hóa

- Thực hiện kiểm soát tạm ứng vốn theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP; trong đó cần kiểm tra, đánh giá và thu hồi vốn tạm ứng theo quy định tại khoản 6 Điều 10 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP, nhất là đối với tạm ứng để thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, không để xảy ra tình trạng quản lý dư tạm ứng quá hạn tại quỹ tiền mặt hoặc ngân hàng thương mại nơi giao dịch của chủ đầu tư, ban quản lý dự án hoặc Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Phối hợp với chủ đầu tư thực hiện kiểm tra tình hình sử dụng vốn tạm ứng, qua đó thu hồi những khoản tồn đọng chưa sử dụng hoặc sử dụng không đúng mục đích.

- Đối với dư tạm ứng quá hạn chưa thu hồi, yêu cầu chủ đầu tư, ban quản lý dự án làm rõ và xác định cụ thể các khoản dư ứng quá hạn theo quy định, từ đó đưa ra biện pháp xử lý phù hợp với quy định, đảm bảo phương án thu hồi vốn tạm ứng quá hạn được khả thi.

- Trong quá trình thanh toán, ưu tiên thu hồi vốn tạm ứng trước khi thanh toán khối lượng hoàn thành; trường hợp chủ đầu tư không ưu tiên thu hồi vốn tạm ứng hoặc không thu hồi vốn tạm ứng quá hạn, Kho bạc nhà nước Thanh Hóa xem xét, tạm dừng việc thanh toán, yêu cầu chủ đầu tư thực hiện các hồ sơ, thủ tục để thu hồi vốn tạm ứng của dự án.

- Thực hiện báo cáo đánh giá tình hình tạm ứng và thu hồi tạm ứng vốn theo quy định tại điểm c khoản 6 Điều 10 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP, gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư để theo dõi, tham mưu xử lý theo quy định.

4. Sở Tài chính: Trên cơ sở báo cáo của cơ quan kiểm soát, thanh toán và báo cáo của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án, kịp thời đề xuất UBND tỉnh biện pháp thu hồi vốn tạm ứng quá hạn phù hợp với quy định và tình hình thực tế; trước mắt, tham mưu cho UBND tỉnh có biện pháp chỉ đạo cụ thể đối với các dự án có số dư tạm ứng quá hạn chưa thu hồi theo báo cáo của Kho bạc nhà nước Thanh Hóa tại Công văn số 547/KBTH-KSC ngày 25/7/2014, báo cáo UBND tỉnh trước ngày 19/8/2024.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp với Sở Tài chính và các ngành, đơn vị liên quan tham mưu cho UBND tỉnh biện pháp để thu hồi hết số vốn tạm ứng đối với các dự án sử dụng nguồn ngân sách tỉnh; tham mưu việc thu hồi vốn tạm ứng của dự án Đầu tư xây dựng các tuyến giao thông trục chính phía Tây - Khu kinh tế Nghi Sơn theo các chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

6. Thanh tra tỉnh: Nghiên cứu, đưa nội dung thanh tra tình hình quản lý, sử dụng và thu hồi vốn tạm ứng, trong đó trọng tâm là vốn tạm ứng quá hạn chưa thu hồi vào nội dung cuộc thanh tra theo kế hoạch hàng năm hoặc xây dựng kế hoạch thanh tra chuyên đề đối với nội dung này.

Yêu cầu các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các chủ đầu tư, ban quản lý dự án và các đơn vị có liên quan nghiêm túc thực hiện các nội dung trên. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các đơn vị phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Ban QLDA đầu tư xây dựng các huyện, TX, TP (giao UBND các huyện, TX, TP gửi);
- Lưu: VT, THKH.

CHỦ TỊCH



Đỗ Minh Tuấn